

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: - Ông Hồ Đức Quang

- Bà Trương Thị Lệ Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 89/2017/HSPT ngày 03 tháng 8 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Viết K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

**** Bị cáo kháng cáo:***

Trịnh Viết K- Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 7 năm 1987; sinh quán: xã Đ, huyện N, tỉnh H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Viết K1, sinh năm: 1956, trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh H và bà Mai Thị N (Đã chết), Vợ: Trần Thị Thùy D, sinh năm 1987, trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2012, đứa nhỏ sinh năm 2014 ; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo (vắng mặt):

1. Trần Văn K - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; sinh quán: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nguyễn Tiến H - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 ; sinh quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Nguyễn Hồng K - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1996 ; sinh quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Nguyên đơn dân sự không kháng cáo (vắng mặt) :** Cty MCC 19 Thuộc Fomosa Hà Tĩnh. Người đại diện: ông LI JUN (tức Lý Quân); sinh ngày 10/01/1986.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (vắng mặt) :**

1. Ông: Lê Văn T; sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

2. Ông: Nguyễn Ngọc C; sinh năm: 1983; Trú tại: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

3. Bà: Nguyễn Thị M; sinh năm: 1963; Trú tại: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

4. Chị: Nguyễn Thị Q; sinh ngày: 22/02/2002; Trú tại: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Q: Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1970; trú tại: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã K và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Ngày 02/3/2017, vào khoảng 15 giờ Trịnh Viết K gọi điện thoại cho Trần Văn K, Nguyễn Tiến H rủ đi vào công trường Fomosa, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh cắt trộm dây cáp đồng, K và H đồng ý. Tiếp đó, H gọi điện rủ thêm Nguyễn Hồng K rủ cùng tham gia, K đồng ý.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trịnh Viết K sử dụng xe mô tô nhãn hiệu PS Moto, biển kiểm soát 38K1- 3624 (xe của K) đi từ nhà ở phường K vào công trường Fomosa, dọc đường đi K có ghé quán tạp hóa mua 01 (Một) cờ lê cỡ 13 và 06 (Sáu) cái bì màu xanh. Trịnh Viết K làm việc trong công trường xong thì đến chốt bảo vệ quét thẻ xác nhận ra khỏi cổng, sau khi ra khỏi cổng K chui qua lỗ hồng của bờ rào trở lại công trường Fomosa rồi sử dụng xe đạp đi đến đường ray gần khu vực thi công của Công ty Possco II để gặp Nguyễn Hồng K. Nguyễn Tiến H làm việc xong trong công trường cũng đi ra chốt bảo vệ quét thẻ xác nhận ra khỏi cổng. Khi ra khỏi cổng, H thấy Trần Văn K đang đứng phía ngoài cổng nên đã đi lại gặp K, cả hai thống nhất chui qua lỗ hồng của bờ rào mà trước đó Trịnh Viết K đã chui để vào bên trong nhưng do K không chui vừa nên một mình H chui vào còn K lợi dụng sự sơ hở của bảo vệ thì nhảy qua cổng để vào. Khi vào được bên trong công trường thì H và K đi xe đạp đến gặp Trịnh Viết K và Nguyễn Hồng K, do cả bốn đều làm công nhân trong công trường Fomosa nên biết ở bên trong các băng tải có dây cáp đồng. Vì vậy, cả nhóm bàn bạc thống nhất đi đến khu vực băng tải ở Lò cao số 2 của Công ty trách nhiệm hữu hạn cổ phần kỹ thuật công trình CISDI Trung Quốc (Gọi tắt là công ty MCC 19) để cắt trộm dây cáp đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi bàn bạc xong cả nhóm đi đến khu vực thi công Lò cao số 02 thì thấy có hai băng tải, kiểm tra thì thấy bên trong băng tải có dây cáp đồng loại TL05150812A- ZL, đường kính 120mm, vỏ bằng cao su sọc vàng- xanh được bảo quản trong hộp bằng kim loại kéo dài. Cả nhóm cùng đi lên băng tải số 201, Nguyễn Hồng K dùng cờ lê cỡ 13 mở các chốt của hộp kim loại ra thì Trần Văn K dùng kéo (do H chuẩn bị) cắt

đứt một đoạn dây cáp đồng; Trịnh Viết K và H kéo đoạn dây cáp đồng mà Trần Văn K cắt ra khỏi hộp kim loại. Sau đó, Trần Văn K tiếp tục mở chốt của hộp kim loại và Nguyễn Hồng K dùng kéo cắt thêm một đoạn dây cáp đồng nữa, tổng hai đoạn dây cáp đồng cắt tại băng tải 201 là 49,1m (*Bốn mươi chín phẩy một mét*). Sau khi cắt xong thì Trịnh Viết K và H kéo ra khỏi hộp rồi kéo hai đoạn dây vừa cắt đến tập kết thành một chỗ. Tại nơi tập kết, Trần Văn K và Nguyễn Hồng K thay nhau cắt ngắn thành từng đoạn có chiều dài từ 10 cm đến 40 cm bỏ vào 06 bì để dễ dàng đưa ra khỏi công trường Fomosa. Khi Nguyễn Hồng K và Trần Văn K đang cắt ngắn dây cáp đồng, thì Trịnh Viết K và H tiếp tục đi lên băng tải số 202 dùng cờ lê, kéo thay nhau mở chốt hộp và cắt bốn đoạn dây cáp đồng với tổng chiều dài là 100m (*Một trăm mét*). Cắt xong Trịnh Viết K, H kéo xuống nơi tập kết để Trần Văn K, Nguyễn Hồng K cắt ngắn bỏ vào các bì. Khi Trịnh Viết K và H đang kéo dây cáp đồng xuống nơi tập kết thì bị lực lượng bảo vệ Công ty MCC 19 phát hiện nên các đối tượng bỏ chạy. Sau khi các đối tượng bỏ chạy, bảo vệ Công ty đã điện báo cho cơ quan công an thị xã K phối hợp tiến hành truy bắt được Trịnh Viết K, Trần Văn K và Nguyễn Hồng K đồng thời lập biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ tang vật để làm căn cứ xử lý. Còn Nguyễn Tiến H, chui qua hàng rào công trường Fomosa bỏ trốn về nhà ở phường K sau đó bị Cơ quan điều tra Công an thị xã K triệu tập làm việc. Tại cơ quan điều tra, H khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình cùng các đối tượng tham gia.

Tài sản bị chiếm đoạt được xác định là dây cáp đồng loại TL05150812A- ZL, đường kính 120mm, có vỏ bọc bằng cao su sọc xanh- vàng có tổng chiều dài bị thiệt hại là 149,1m (*Một trăm bốn mươi chín phẩy một mét*) là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn cổ phần kỹ thuật công trình CISDI Trung Quốc đang thi công xây dựng công trình Lò cao số 02 thuộc Khu công nghiệp Fomosa Hà Tĩnh đóng trên địa phận phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh có giá trị 31.271.000 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm bảy một nghìn đồng*).

Với hành vi phạm tội như trên tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 30-6-2017 Tòa án nhân dân thị xã K đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Viết K, Trần Văn K, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hồng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt: Trịnh Viết K 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt xử phạt: Nguyễn Tiến H 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội, khoản 3 điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt xử phạt:

Trần Văn K 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt Nguyễn Hồng K 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13-7-2017 bị cáo Trịnh Viết K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Viết K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Viết K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó có căn cứ khẳng định bản án sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã lén lút chiếm đoạt tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình. Bị cáo cho rằng so với các đồng phạm Trần Văn K, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Hồng K, hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nặng tuy nhiên xem xét toàn bộ quá trình phạm tội thấy rằng: Trịnh Viết K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia vào việc trộm cắp tài sản đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do đó phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác là có căn cứ.

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công cách mạng quy định tại điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo mức án 16 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình

được tài liệu, chứng cứ gì mới để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự:

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Viết K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo: Trịnh Viết K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt: Bị cáo Trịnh Viết K 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Viết K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào